

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Riềng, ngày 11 tháng 04 năm 2018

Số: 110/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2018/TLST-HN&GĐ ngày 26/03/2018 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn ông Trần Văn A - SN: 1982

Địa chỉ: Làng K, xã K G, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai

Bị đơn bà Nguyễn Thị T – SN: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã L T, huyện P R, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn ông Trần Văn A và bị đơn bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thế Đ, sinh ngày 30/03/2006, cho

bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trần Văn A tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Trần Văn A đã nộp theo biên lai thu số 026327 ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P R, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả lại cho ông A số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Huyện Phú Riềng;
- UBND xã Long Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

đã ký

Lê Quang Ninh